

Số: 116...../CV-PTSCDV

No:...../CV-PTSCDV

V/v: đính chính thông tin Báo cáo  
tài chính Quý 4 năm 2024

*Correction the information of financial  
statements for the 4 quarter of 2024.*

Hải Phòng, ngày 11 tháng 03 năm 2025  
Hai Phong, date ... month .... year 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
To: - *The State Securities Commission*  
- *Hanoi Stock Exchange*

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (“Công ty”) xin gửi lời chào trân trọng và chân thành cảm ơn tới Quý Ủy Ban, Quý Sở trong thời gian vừa qua.

*Dinh Vu Petroleum Service Port Joint Stock Company (“Company”) would like to send our respectful greetings and sincere thanks to the Commission and the Exchange during the past time.*

Ngày 20/01/2025, Công ty đã công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2024 đến Quý Ủy Ban, Quý Sở và đăng tải trên trang thông tin [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn) theo quy định pháp luật hiện hành.

*On January 20, 2025, the Company disclosed the Financial Statements for the 4th Quarter of 2024 to the Commission, the Exchange, and posted it on the website [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn) in accordance with current legal regulations.*

Do sơ xuất trong quá trình đánh máy và in ấn, Công ty đã ghi sai thông tin kỳ báo cáo trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2024. Nay Công ty xin được đính chính lại thông tin trên Báo cáo như sau:

*Due to an error in the typing and printing process, the Company recorded incorrect information about the reporting period on the Report on the Income statement for the 4th Quarter of 2024. The Company would like to correct the information on the Report as follows:*



1. Thông tin trước khi đính chính/*Information before correction:*
  - " Quý III " tại cột 5 và 6/ "*Quarter III*" in columns 5 and 6.
2. Thông tin sau khi đính chính/*Information after correction:*
  - " Quý IV " tại cột 5 và 6/ "*Quarter IV*" in columns 5 and 6.

Bằng công văn này, Công ty chúng tôi rất mong Quý Ủy Ban, Quý Sở chấp thuận và mong nhận được sự hỗ trợ, hợp tác của Quý Ủy Ban và Quý Sở.

*With this dispatch, our Company hopes that the Commission and the Exchange accept and look forward to receiving support, cooperation of the Commission and the Exchange.*

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/*As above;*
- HĐQT, BKS (để b/c)/*BOD, Supervisory Board (for reporting);*
- BGĐ (để b/c); *BOM (for reporting);*
- Website: [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn);
- Lưu/Archived: VT, TK Công ty/*Clerical, Company Secretary.*

**Tài liệu đính kèm/**

**Attached documents:**

- BCTC quý 4 năm 2024/*Financial statements for the 4 quarter of 2024*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PP. DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

*Nguyễn Chi Trung*



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV năm 2024

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| STT | CHỈ TIÊU  | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | Quý IV         |                | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này |                 |
|-----|---|-------|-------------|----------------|----------------|------------------------------------|-----------------|
|     |   |       |             | Năm nay        | Năm trước      | Năm nay                            | Năm trước       |
| 1   | 2   | 3     | 4           | 5              | 6              | 7                                  | 8               |
| 1.  | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                  | 01    | VI.01       | 58.279.270.450 | 68.168.572.358 | 240.464.603.252                    | 242.922.816.026 |
| 2.  | Các khoản giảm trừ doanh thu                            | 02    | VI.02       | 0              | 1.008.586.420  | 2.138.491.100                      | 5.088.227.958   |
|     | +Chiết khấu thương mại                                  | 03    |             | 0              | 1.008.586.420  | 2.138.491.100                      | 5.088.227.958   |
| 3.  | Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ (10=01-02)    | 10    |             | 58.279.270.450 | 67.159.985.938 | 238.326.112.152                    | 237.834.588.068 |
| 4.  | Giá vốn hàng bán  | 11    | VI.03       | 42.443.423.844 | 48.068.790.455 | 177.501.205.646                    | 176.725.765.125 |
| 5.  | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ (20=10-11)      | 20    |             | 15.835.846.606 | 19.091.195.483 | 60.824.906.506                     | 61.108.822.943  |
| 6.  | Doanh thu hoạt động tài chính                           | 21    | VI.04       | 316.028.940    | 573.964.661    | 1.376.911.004                      | 1.847.135.274   |
| 7.  | Chi phí tài chính                                       | 22    | VI.05       | 942.742.505    | 1.859.412.912  | 6.155.267.293                      | 8.970.716.510   |
|     | - Trong đó: Chi phí lãi vay                             | 23    |             | 848.043.009    | 2.090.526.735  | 5.445.827.942                      | 8.950.275.093   |
| 8.  | Lợi nhuận công ty liên doanh liên kết                   |       |             |                |                |                                    |                 |
| 9.  | Chi phí bán hàng  | 24    | VI.08       | 7.622.257.249  | 7.355.712.679  | 31.732.059.009                     | 25.562.985.848  |
| 10. | Chi phí quản lý doanh nghiệp                            | 25    | VI.08       | 4.385.019.858  | 5.001.508.821  | 17.434.670.676                     | 18.290.533.898  |
| 11. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30=20+(21-22)-(24+25)) | 30    |             | 3.201.855.934  | 5.448.525.732  | 6.879.820.532                      | 10.131.721.961  |
| 12. | Thu nhập khác   | 31    | VI.06       | 207.700        | 181.866        | 4.229.431.675                      | 647.341         |
| 13. | Chi phí khác  | 32    | VI.07       | 140.331.815    | 264.668.336    | 582.384.030                        | 392.601.293     |
| 14. | Lợi nhuận khác (40=31-32)                               | 40    |             | (140.124.115)  | (264.486.470)  | 3.647.047.645                      | (391.953.952)   |
| 15. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)            | 50    |             | 3.061.731.819  | 5.184.039.262  | 10.526.868.177                     | 9.739.768.009   |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hiện hành                             | 51    | VI.10       | 646.937.866    | 706.530.538    | 2.102.194.711                      | 1.078.409.477   |
| 17. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                              | 52    | VI.11       |                |                |                                    |                 |
| 18. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)  | 60    |             | 2.414.793.953  | 4.477.508.724  | 8.424.673.466                      | 8.661.358.532   |
| 19. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                | 70    |             |                |                | 147                                | 152             |
| 20. | Lãi suy giảm trên cổ phiếu                              | 71    |             |                |                |                                    |                 |

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)



Lương Quốc Phương

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)



Đặng Kiến Nghiệp



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  
Nguyễn Chi Trung

Hải phòng, ngày 10. tháng 07. năm 2024.

## GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện pháp luật

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự 2015;
- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã được thông qua;
- Chức năng và quyền hạn của người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.

Những người liên quan thực hiện nội dung ủy quyền, cụ thể như sau:

### 1. BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A).

Ông : Nguyễn Hải Bằng

Chức vụ : Người đại diện pháp luật - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.

Số CCCD : 001074040828 - Ngày cấp: 09/06/2023 - Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

### 2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B).

Ông : Nguyễn Chí Trung

Chức vụ : Phó Giám đốc phụ trách, điều hành Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.

Số CCCD : 031072000350 - Ngày cấp: 16/06/2023 - Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

### 3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN.

#### 3.1 Phạm vi ủy quyền:

- Ủy quyền việc ký hợp đồng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ:





- Ký kết các hợp đồng, thoả thuận thuê, cho thuê, mua bán, cung cấp hàng hoá, dịch vụ phù hợp với ngành nghề kinh doanh, quy chế hoạt động, điều lệ và phân cấp thẩm quyền của Công ty.
  - Phê duyệt và ký các chào giá, chào thầu, biên bản, công văn, hồ sơ, tài liệu, văn bản giao dịch liên quan với các cơ quan có thẩm quyền, đối tác, khách hàng và bên thứ ba.
  - Tổ chức triển khai thực hiện, thanh toán, quyết toán, thanh lý, chấm dứt và thực hiện các công việc khác liên quan đến các hợp đồng, giao dịch, thoả thuận đã ký.
- **Ủy quyền việc giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ:**
- Thực hiện việc tuyển dụng, giao kết, triển khai thực hiện hợp đồng với người lao động; Sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động đối với người lao động làm việc tại Công ty theo quy định của Pháp luật về lao động và các quy định hiện hành của Công ty.
  - Xem xét, chỉ đạo, đào tạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện, giám sát, thúc đẩy công việc, ký, phê duyệt các thông tin, công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan.
- **Ủy quyền việc điều hành công tác tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ:**
- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác kế toán trong Công ty theo quy định của pháp luật về kế toán.
  - Ký các chứng từ thu chi, các chứng từ nộp thuế, lệnh chuyển tiền, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan ngân hàng.
  - Ký báo cáo tài chính quý/năm và báo cáo soát xét bán niên, báo cáo kiểm toán năm của Công ty.
  - Đại diện Công ty làm việc và ký các văn bản, hồ sơ giao dịch với cơ quan thuế.
  - Ký các chứng từ, sổ sách, tài liệu, hồ sơ khác liên quan đến công tác tài chính kế toán.
  - Tổ chức kiểm tra kế toán trong công ty.
  - Tổ chức bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán.

### 3.2 Nghĩa vụ của các bên:

- Bên A chịu trách nhiệm cho bên B thực hiện các nội dung trong phạm vi ủy quyền này.

442  
 TỶ  
 AN  
 CHỈ  
 VỤ  
 HẢI

- Bên B thực hiện đúng phạm vi uỷ quyền và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam và các quy định của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.
- Bên B đảm bảo hoàn thành công việc được uỷ quyền an toàn và đạt hiệu quả cao nhất.
- Bên B chịu trách nhiệm trước bên A và pháp luật về các hoạt động, quyết định theo nội dung uỷ quyền.
- Bên B báo cáo bên A về các công việc, quyết định, hoạt động thực hiện theo nội dung uỷ quyền này.

#### 4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN.

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày 10. / 07/2024 cho đến khi có văn bản khác sửa đổi, điều chỉnh hoặc thay thế.

#### NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

  
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  
*Nguyễn Chi Trung*

#### NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Chữ ký, dấu)

  
  
CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Hải Bằng*

#### Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Phòng / Bộ phận chức năng;
- Lưu: VT;